

Số: **23/2020/QĐST-HNGĐ**

Ân Thi, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, SN 1989

Bị đơn: Anh Nguyễn Tài D, SN 1990

Người có QLVN liên quan: 1. Cháu Nguyễn Thanh C, SN 28/11/2010

2. Cháu Nguyễn Tài Đ, SN 08/9/2013

Người đại diện hợp pháp của cháu C: Chị T – Mẹ đẻ của cháu

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ: Anh D – Bố đẻ của cháu

Đều trú tại: GB, HTM, Ân Thi, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/12/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Tài D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Tài D thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Tài D có 02 con

chung là Nguyễn Thanh C, SN 28/11/2010 và Nguyễn Tài Đ, SN 08/9/2013. Nay ly hôn anh D, chị T thống nhất thỏa thuận để chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C đến tuổi thành niên, còn anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Đôi bên có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Anh D, chị T không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí:* Chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000718 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Còn 150.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí chị T tự nguyện sung quỹ nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã HTM, Ân Thi, Hưng Yên
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Lương Hồng